

Bản án số: 27/2022/DS-ST
Ngày: 10-6-2022
“V/v tranh chấp hợp đồng vay”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Sơn.
2. Ông Đặng Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 427/2021/TLST-DS, ngày 19/4/2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2022/QĐST-DS, ngày 26/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Tuấn K, sinh năm 1995 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 475, khóm D, phường F, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 12 năm 2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Bùi Tuấn K trình bày và yêu cầu như sau: Ngày 03/9/2020, ông có cho ông Nguyễn Văn L vay số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn trả là một tháng kể từ ngày vay, lãi suất sẽ được trả vào cuối tháng, lãi suất do các bên thỏa thuận theo lãi suất pháp luật quy định, vay có làm giấy biên nhận vay tiền. Cùng ngày, ông L tiếp tục vay thêm của ông số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), lãi suất, thời hạn vay giống như thỏa thuận vay nêu trên. Hết thời hạn vay ông L có nghĩa

vụ trả vốn và lãi cho ông nhưng ông L không trả vốn gốc và trả lãi cho ông. Từ ngày vay cho đến khi ông nộp đơn khởi kiện ra Tòa án ông L không trả vốn gốc và chưa lần nào trả lãi cho ông. Ông có nhiều lần nhắc nhở ông L trả vốn gốc và lãi cho ông nhưng ông L không trả.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L trả cho ông số tiền vốn là 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) và lãi suất tính từ ngày 03/9/2020 đến ngày 22/4/2022, với mức lãi suất 1,5%/tháng với số tiền lãi là 38.350.000 đồng (*Ba mươi tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn*). Tổng số tiền vốn và lãi ông Nguyễn Văn L trả cho ông là 168.350.000 đồng (*Một trăm sáu mươi tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn*) và tính lãi cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn L trả cho ông số tiền vốn là 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) và lãi suất tính từ ngày 03/10/2020 đến cho đến khi xét xử sơ thẩm, với mức lãi suất theo quy định pháp luật.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn L vắng mặt nên không có lời khai.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, đương sự tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần hai nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay; xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay”; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Tại biên bản lấy lời khai ông K ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh và tại phiên tòa hôm nay, ông K thừa nhận ông L vay tiền của ông là sử dụng vào mục đích cá nhân vợ ông L không biết và cũng không có cùng ông L nhận tiền vay nên ông chỉ yêu cầu ông L trả nợ vay cho ông không yêu cầu vợ ông L cùng ông L liên đới trả nợ cho ông. Xét thấy, việc vay tiền được xác lập giữa ông K và ông L và có sự xác nhận của bên cho vay chỉ mình

ông L vay và không yêu cầu vợ ông L cùng liên đới cùng trả cho ông K nên không cần phải đưa vợ ông L vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Tuấn K về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn L trả cho ông số tiền vay là 130.000.000 đồng và lãi theo quy định pháp luật là có cơ sở. Bởi lẽ, khi khởi kiện ông K cung cấp chứng cứ cho Tòa án hai giấy biên nhận tiền ngày 03/9/2020, có chữ ký, chữ viết của ông Nguyễn Văn L để chứng minh cho yêu cầu của mình. Đối với ông L quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, quyết định cung cấp tài liệu chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo kết quả phiên họp theo quy định để thông báo và triệu tập cho ông L nhưng ông L vắng mặt không có lý do cũng như không đưa ra được chứng cứ chứng minh phản đối lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn coi như ông L đã từ bỏ quyền được Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình cũng như phải chịu hậu quả pháp lý của việc không phản đối và không chứng minh. Như vậy, việc ông K yêu cầu ông L trả cho ông số tiền vay 130.000.000 đồng là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Hợp đồng vay giữa ông K và ông L theo hai giấy biên nhận tiền ngày 03/9/2020, lãi suất thỏa thuận. Đối với hợp đồng vay này, các bên có thỏa thuận về lãi nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất. Do đó, lãi suất trong trường hợp này được xác định bằng 50% mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Số tiền lãi tính đến ngày 10/6/2022 là $(130.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 20 \text{ tháng} + 07 \text{ ngày}) = 21.831.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi ông L phải trả cho ông K là 151.831.000 đồng. Trong đó: Vốn: 130.000.000 đồng; Lãi: 21.831.000 đồng.

[3] Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Tuấn K.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 91, 92, 147; 227; 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463; 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Tuấn K về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn L trả nợ vay.

Buộc ông Nguyễn Văn L trả cho ông Bùi Tuấn K số tiền vốn vay là 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) và số tiền lãi là 21.831.000 đồng (*Hai mươi một triệu, tám trăm ba mươi một nghìn*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Văn L phải chịu 7.591.550 đồng (*Bảy triệu, năm trăm chín mươi một nghìn, năm trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả lại cho ông Bùi Tuấn K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.600.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm nghìn*) theo biên lai số 0003069 ngày 23/12/2020 và số tiền 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn*) theo biên lai số 0003068 ngày 23/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Chi cục THADSTP. Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thor

